

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm

Bà Tạ Ngọc Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X. Địa chỉ: Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Trường Gi, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tầng 3A, Tòa nhà Cộng hòa Garden, số 20 đường Cộng Hòa, Phường A, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2021).

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị Sa L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố A1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa ông Gi có mặt, bà Sa L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về yêu cầu và trình bày của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2021 và tại phiên tòa, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc bà Sa L trả 38.401.000 đồng (trong đó: 29.785.129 đồng nợ gốc và 8.615.871 đồng nợ lãi)

Lý do yêu cầu: Ngày 11/8/2016, bà Sa L có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là HĐTD) số 20160811-103046-4686 với Công ty, số tiền vay tổng cộng là 51.215.904 đồng, lãi suất thỏa thuận 3,33%/tháng, thời hạn thanh toán nợ là trả chậm trong vòng 36 tháng từ ngày 01/10/2016 đến ngày 01/9/2019 (35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.465.000 đồng, tháng cuối của kỳ trả 4.191.000 đồng); Mục đích vay vốn: tiêu dùng cá nhân. Ngày 21/8/2016 Công ty giải ngân số tiền vay theo hợp đồng nêu trên, bà Sa L đã nhận tiền trực tiếp tại Bưu điện V là 25.000.000 đồng (công văn số 5925/BĐVN-TTĐS ngày 18/12/2020 đã xác nhận nội dung này), số tiền còn lại chuyển trả nợ cho bà Sa L theo văn bản thỏa thuận lập ngày 11/8/2016.

Từ ngày giải ngân đến ngày 25/6/2018, bà Sa L đã thanh toán cho công ty 17 lần với tổng số tiền 52.065.000 đồng; Sau đó bà Sa L không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào, tính đến hết ngày 01/9/2019, bà Sa L đã vi phạm toàn bộ hợp đồng nên còn nợ lại 29.785.129 đồng nợ gốc và 8.615.871 đồng nợ lãi. Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X đã nhiều lần yêu cầu bà Sa L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Sa L không thực hiện nên khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Bị đơn bà Sa L trình bày: Bà có vay tiền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X, bà đã trả nhiều đợt, không nhớ rõ số tiền bao nhiêu, nay Công ty kiện bà số tiền 38.401.000 đồng thì bà xin trả dần tiền nợ gốc 29.785.129 đồng, mỗi tháng 500.000 đồng, tiền nợ lãi 8.615.871 đồng thì xin không trả, bà xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X khởi kiện bà Sa L vì vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong giấy vay vốn kiêm HĐTD số 20160811-103046-4686. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, đồng thời bà Sa L có nơi cư trú tại huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bà Sa L được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Sa L là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về giao kết hợp đồng: Bà Sa L thừa nhận có vay tiền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X và còn nợ lại số tiền 38.401.000 đồng nên đây là sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, có căn cứ xác định giữa Công ty và bà Sa L có xác lập hợp đồng tín dụng. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm giao kết

hợp đồng, các bên là người đã trưởng thành, không mắc các bệnh làm mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 16, Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 463 Bộ luật dân sự nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng như đã cam kết.

[4] Về việc thực hiện hợp đồng: Theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng thì bà Sa L có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/10/2016 đến ngày 01/9/2019. Tuy nhiên, bà Sa L chỉ thực hiện nghĩa vụ đến ngày 25/6/2018 và xác định tính đến nay còn nợ lại 29.785.129 đồng tiền gốc và 8.615.871 tiền lãi. Như vậy, bà Sa L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong HĐTD nên Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X khởi kiện yêu cầu bà Sa L trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh 38.401.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X không yêu cầu tính lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng từ ngày 02/9/2019 đến nay mà chỉ yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định pháp luật, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn nên được ghi nhận.

[5] Đối với ý kiến của bà Sa L về việc xin trả dần tiền gốc mỗi tháng và xin không trả nợ lãi là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X về việc buộc bà Đoàn Thị Sa L phải trả nợ gốc và lãi là 38.401.000 đồng.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bà Sa L phải chịu án phí có giá ngạch 5% đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, án phí được tính như sau: 38.401.000 đồng x 5% = 1.920.000 đồng; Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X.

Buộc bà Đoàn Thị Sa L phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X số tiền nợ gốc và lãi là 38.401.000 (ba mươi tám triệu, bốn trăm lẻ một nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 29.785.129 (hai mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi chín) đồng, nợ lãi là 8.615.871 (tám triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, tám trăm bảy mươi mốt) đồng.

Về án phí: Bà Đoàn Thị Sa L phải chịu 1.920.000 (một triệu, chín trăm hai mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên X 960.000 (chín trăm sáu mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 14/01/2021 theo biên lai thu tiền số 0002815.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Liễu